TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HSST
Ngày: 16/02/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Quế;
Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/ QĐXXST–HS ngày 06 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đặng Thị Tuyết M (tên gọi khác: M), sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Tháp.

Chứng minh nhân dân số: 285367xx; cấp ngày 16/6/2017; nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có chồng và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1965, tại tỉnh Bạc Liêu.

Chứng minh nhân dân số: 3855525xx; cấp ngày 17/8/2019; nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp x, xã P B, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn B và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có chồng (đã ly hôn) và 06 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không

Tiền sự: Ngày xx/12/2020, bị Công an xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chưa chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày xx/08/2007, Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt và án phí.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

3. Lưu Văn H, sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Phước.

Căn cước công dân: 070090004xxx; cấp ngày: 01/5/2021

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Ti, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt)

4. Lê Thị Hương L1, sinh năm 1976, tại tỉnh Quảng Trị.

Căn cước công dân số: 045176000xxx; cấp ngày 15/10/2015

Nơi cư trú: Thôn c, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Cao P và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có chồng và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Không

Tiền sự: Ngày xx/10/2021, bị Công an xã Đ, huyện Bù Đăng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã chấp hành xong ngày 12/10/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

5. Vũ Thị B, sinh năm 1958, tại tỉnh Ninh Bình.

Căn cước công dân số: 070158005xxx; cấp ngày 10/05/2021.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Cao Thị Đ; bị cáo có chồng và 04 người con đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

6. Phạm Dũng E, sinh năm 1972, tại tỉnh Cà Mau.

Chứng minh nhân dân số: 380823xxx; cấp ngày 15/8/2019; nơi cấp: Công an tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp x, xã T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

7. Đỗ Thị C, sinh năm 1979, tại tỉnh Nam Định.

Căn cước côn dân: Không thu giữ

Nơi cư trú: Thôn x, xã P, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Ư và bà Nguyễn Thị D; bị cáo có chồng và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày xx/3/2021, bị Công an huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã chấp hành xong ngày 16/3/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

8. Hoàng Văn T, sinh năm 1984, tại tỉnh Thái Nguyên.

Chứng minh nhân dân số: 285091xx; cấp ngày 23/01/2017; nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn x, xã P, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Vũ Thị Đ; bị cáo có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn c, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 13/4/2022, Công an xã Đức Liễu kiểm tra phát hiện bắt quả tang, gồm: Nguyễn Thị L, Lưu Văn H, Lê Thị Hương L1, Vũ Thị B, Phạm Dũng E, Đỗ Thị C, Hoàng Văn T đánh bài "xì zách" thắng thua bằng tiền tại nhà của bà Nguyễn Thị B do Đặng Thị Tuyết M quản lý, sử dụng thuộc khu vực Thôn c, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, nên Công an xã Đức Liễu đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 800.000 đồng trên chiếu bạc, thu giữ 10.550.000 đồng trên người các con bạc, 05 bộ bài tây, 01 cái mền (chăn), 01 đĩa (dĩa) nhựa, 07 xe mô tô. Sau đó, Công an xã Đức Liễu chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L, Lưu Văn H, Lê Thị Hương L1, Vũ Thị B, Phạm Dũng E, Đỗ Thị C, Hoàng Văn T, Đặng Thị Tuyết M khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 13/4/2022, sau khi cùng nhau ăn, uống Đặng Tuyết M hỏi Lưu Văn H, Nguyễn Thị L, Đỗ Thị C, Hoàng Văn T có chơi đánh bài "xì dách" thắng thua bằng tiền không, thì mọi người đồng ý. Lúc này, M lấy 01 bộ bài tây cũ (loại 52 lá), 01 cái mền (chăn), 01 đĩa (dĩa) nhựa cho mọi người đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Tuyết (không rõ nhân thân, lý lịch) cùng Vũ Thị B, Lê Thị Hương L1, Phạm Dũng E đến chơi cùng.

Hình thức chơi đánh bài "xì dách" thắng thua bằng tiền, như sau: Người chơi sử dụng 01 bộ bài tây (loại 52 lá), Lưu Văn H là người làm cái. Trước khi chia bài, "nhà con" sẽ đặt cược số tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng (tuỳ theo quy ước) với nhà cái. Sau đó, nhà cái sẽ chia bài lần lượt theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ cho từng người chơi, mỗi người chơi có 02 lá bài, bài dư được để vào giữa. Người chơi sau khi nhận bài thì tính điểm bằng cách cộng 02 lá bài lại với nhau cao nhất là 21 điểm, thấp nhất để úp bài "gọi là dằn" là 16 điểm đối với "nhà con", 15 điểm đối với "gọi là nhà cái" thì có quyền "dằn" không rút thêm bài dư cách tính như

sau: Các lá bài: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 thì số điểm tương ứng con số trên lá bài; các là bài: J, Q, K thì mỗi lá được 10 điểm; lá bài A có thể tính là 1, 10 hoặc 11 tùy thuộc vào cách tính của người chơi. Trường hợp đặc biệt người chơi có 02 lá bài A gọi là "xì bàn", đây là bài lớn nhất; người chơi có 01 lá bài A và 01 lá bài thuộc một trong các lá bài sau 10, J, Q, K gọi là "xì dách", đây là bài lớn thứ hai chỉ thua "xì bàn".

Với hai lá bài được chia đầu tiên, nếu người chơi nào có "xì bàn" hoặc "xì dách" thì phải trình diện ngay để thắng tiền cược, nếu nhà cái có "xì bàn" hoặc "xì dách" thì sẽ thắng tất cả nhà con (trừ người chơi có bài bằng hoặc lớn hơn). Nếu "nhà cái" và "nhà con" nào không có "xì bàn" hoặc "xì dách" chưa đủ số điểm "dằn" thì nhà cái và những người chơi còn lại sẽ rút thêm bài dư. Việc rút thêm bài được thực hiện theo vòng tròn, lần lượt người này xong đến người khác tuỳ vào cách chia bài của "nhà cái" và "nhà cái" sẽ rút bài sau cùng. Sau khi tất cả người chơi rút bài xong thì nhà cái sẽ so bài với các nhà con để tính thắng, thua. Cách tính thắng, thua từ lớn đến nhỏ như sau: Lớn nhất là "ngũ linh" tức là người chơi có 05 lá bài nhưng tổng điểm từ 21 điểm trở xuống. Nếu nhà cái và nhà con cùng có "ngũ linh" thì tổng điểm bài ai nhỏ hơn thì người đó thắng hoặc hoà tuỳ theo cách thoả thuận của những người chơi. Trường hợp bài không "ngũ linh" thì tính điểm trong khoảng từ 16 đến 21 điểm, ai lớn điểm hơn thì thắng. Người chơi nào có bài tổng điểm lớn hơn 21 điểm gọi là "quắc" thì thua, nếu nhà cái và nhà con đều quắc thì hòa nhau. Trường hợp "đền bài" nếu người chơi có tổng điểm dưới 15 hoặc từ 28 điểm trở lên thì phải thay nhà cái "thua tiền" đền cược cho tất cả người chơi khác. Trong quá trình chơi, các "nhà con" còn có thể cá cược riêng với nhau tuỳ vào số tiền cược do 02 bên thoả thuận.

Quá trình đánh bạc, H sử dụng 3.400.000 đồng, khi bị bắt thắng được 1.300.000 đồng; L sử dụng 1.300.000 đồng, khi bị bắt thua 500.000 đồng, còn lại 800.000 đồng; L1 sử dụng 1.050.000 đồng khi bị bắt, thua 50.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng; B sử dụng 100.000 đồng, khi bị bắt thua 60.000 đồng, còn lại 40.000 đồng; Dũng E sử dụng 50.000 đồng, khi bị bắt thua 50.000 đồng: C sử dụng 300.000 đồng, khi bị bắt thua 300.000 đồng; T sử dụng 50.000 đồng, khi bị bắt còn 50.000 đồng.

Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.590.000 đồng. Sòng bạc chơi đến khoảng 16 giờ ngày 13/4/2022 thì bị Công an xã Đức Liễu phát hiện bắt quả tang. Đối tượng Tuyết không rõ nhân thân, lý lịch chạy thoát khỏi hiện trường.

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

+ 05 bộ bài tây (loại 52 lá), 01 chiếc mền (chăn), 01 đĩa nhựa và số tiền: 11.350.000đ đã chuyển đến Kho bạc nhà nước huyện Bù Đăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

+ 07 xe mô tô đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: 69N1-415.XX cho ông Điệp Văn R; 61K1-214.XX cho bà Nguyễn Thị H1; 66K8-30XX cho ông Võ Thanh N1; 93T8-14XX cho ông Lương Trọng Đ1; 93P1-552.XX cho bà Nguyễn Thị H2; 72V1-37XX cho ông Nguyễn Trí T; 93L1-040.XX cho bà Thạch Thị H3.

Tại Cáo trạng số 15/CT –VKS.BĐ ngày 19/01/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo Đặng Thị Tuyết M, Nguyễn Thị L, Lưu Văn H,

Phạm Dũng E, Vũ Thị B, Lê Thị Hương L1, Đỗ Thị C và Hoàng Văn T về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh đề nghị tuyên các bị cáo Đặng Thị Tuyết M, Nguyễn Thị L, Lưu Văn H, Phạm Dũng E, Vũ Thị B, Lê Thị Hương L1, Đỗ Thị C và Hoàng Văn T phạm Tội đánh bạc.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 09 đến 01tháng tù.

Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Hương L1 từ 08 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thị Tuyết M từ 07 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Văn H từ 06 đến 07 tháng tù, cho hưởng án treo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thị B từ 06 đến 07 tháng tù, cho hưởng án treo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Dũng E từ 06 đến 07 tháng tù, cho hưởng án treo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thị C từ 07 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 06 đến 07 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 điều 321, đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Riêng bị cáo Vũ Thị B là người trên 60 tuổi nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đặng Thị Tuyết M, Nguyễn Thị L, Lưu Văn H, Phạm Dũng E, Vũ Thị B, Lê Thị Hương L1, Đỗ Thị C và Hoàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 13/4/2022, Đặng Thị Tuyết M cung cấp 05 bộ bài tây (loại 52 lá), 01 cái mền (chăn), 01 đĩa nhựa và sử dụng nơi ở do mình quản lý tại Thôn c, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cho Nguyễn Thị L, Lê Thị Hương L1, Đỗ Thị C, Lưu Văn H, Phạm Dũng E, Hoàng Văn T và Vũ Thị B đánh bài "xì dách" thắng thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.590.000 đồng thì bị Công an xã Đức Liễu phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng điều tra xử lý theo quy định.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Đặng Thị Tuyết M, Nguyễn Thị L, Lưu Văn H, Phạm Dũng E, Vũ Thị B, Lê Thị Hương L1, Đỗ Thị C và Hoàng Văn T đã phạm vào Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 321. Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái phép nhưng do coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đánh bạc thuộc hình thức nhiều người tham gia đánh bạc với nhau, tham gia với vai trò đồng phạm.

Trong đo bị cáo Đặng Thị Tuyết M là người khởi xướng, sử dụng chỗ ở thuộc quyền quản lý của mình và chuẩn bị phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Thị L đã từng có một tiền án về Tội trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích và có một tiền sự về hành vi đánh bạc đã bị xử lý, bị cáo chưa đóng phạt. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

Bị cáo Lê Thị Hương L1 đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo Lưu Văn H, Đỗ Thị C, Hoàng Văn T, Phạm Dũng E và Vũ Thị B tham gia thắng thu bằng tiền, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trên năm triệu đồng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội đánh bạc với vai trò đồng phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Đặng Thị Tuyết M, Nguyễn Thị L, Lưu Văn H, Phạm Dũng E, Vũ Thị B, Lê Thị Hương L1, Đỗ Thị C và Hoàng Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo là người lao động, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Đặng Thị Tuyết M, Nguyễn Thị L, Lê Thị Hương L1, Đỗ Thị C, Lưu Văn H và Phạm Dũng E có con còn nhỏ, bị cáo Vũ Thị B là người trên 60 tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra các bị cáo Đặng Thị Tuyết M, Lưu Văn H, Phạm Dũng E, Vũ Thị B, Lê Thị Hương L1, Đỗ Thị C và Hoàng Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo Đặng Thị Tuyết M hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và cha mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo Đặng Thị Tuyết M, Lưu Văn H, Phạm Dũng E, Vũ Thị B Thị C và Hoàng Văn T là đủ sức dăn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, phù hợp với mục đích của hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Vũ Thị B là người trên 60 tuổi nên được miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy: 05 bộ bài tây (loại 52 lá), 01 chiếc mền (chăn), 01 đĩa nhựa.

Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.590.000 đồng.

Đối với 07 xe mô tô đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: 69N1-415.XX cho ông Điệp Văn R; 61K1-214.XX cho bà Nguyễn Thị H1; 66K8-30XX cho ông Võ Thanh N1; 93T8-14XX cho ông Lương Trọng Đ1; 93P1-552.XX cho bà Nguyễn Thị H2; 72V1-37XX cho ông Nguyễn Trí T1; 93L1-040.XX cho bà Thạch Thị H3. Các

vật chứng nêu trên đã được trả lại cho chủ sở hữu là pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần trả lai số tiền 4.760.000.000 đồng, trong đó: Đặng Thị Tuyết M 1.900.000 đồng, Phạm Dũng E 810.000 đồng, Vũ Thị B 1.530.000 đồng, Hoàng Văn T 520.000 đồng.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với Nguyễn Thị B không biết việc các bị cáo sử dụng nhà của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý, Viện kiểm sát không đề cập.

- Đối với người phụ nữ tên Tuyết không rõ nhân thân, lý lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị Tuyết M, Nguyễn Thị L, Lưu Văn H, Phạm Dũng E, Vũ Thị B, Lê Thị Hương L1, Đỗ Thị C và Hoàng Văn T phạm Tội đánh bạc.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 tháng tù (chín tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hương L1 08 tháng tù (tám tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Tuyết M 07 tháng tù (bảy tháng tù), cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, 02 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị C 07 tháng tù (bảy tháng tù), cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, 02 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 06 tháng tù (sáu tháng tù), cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị B 06 tháng tù (sáu tháng tù), cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Phạm Dũng E 06 tháng tù (sáu tháng tù), cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 tháng tù (sáu tháng tù), cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Đặng Thị Tuyết M, Lưu Văn H, Vũ Thị B và Phạm Dũng E về cho Ủy ban nhân dân xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Đỗ Thị C và Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 điều 321 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Tuyết M 10.000.000 đồng, (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 10.000.000 đồng, (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 10.000.000 đồng, (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hương L1 10.000.000 đồng, (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Dũng E 10.000.000 đồng, (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị C 10.000.000 đồng, (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 10.000.000 đồng, (mười triệu đồng).

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 05 bộ bài tây (loại 52 lá) đã qua sử dụng, 01 chiếc mền (chăn), 01 đĩa nhựa.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 0009997 ngày 16/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng.)

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.590.000 đồng (Theo giấy nộp tiền ngày 18/01/2023).

Tuyên trả lại: 4.760.000.000 đồng, trong đó: Đặng Thị Tuyết M 1.900.000 đồng, Phạm Dũng E 810.000 đồng, Vũ Thị B 1.530.000 đồng, Hoàng Văn T 520.000 đồng.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Thị Tuyết M, Nguyễn Thị L, Lưu Văn H, Phạm Dũng E, Vũ Thị B, Lê Thị Hương L1, Đỗ Thị C và Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Bù Đăng;
- CQ CSĐT Công an h. BĐ;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Nguyễn Khắc Thanh